



XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI: Thành tựu 15 năm và định hướng đến 2035

NGUYỄN NGỌC LUÂN

Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường

Nông thôn Việt Nam là nơi sinh sống của phần lớn dân cư, đồng thời là không gian lưu giữ hồn cốt văn hóa dân tộc. Ngay từ những ngày đầu độc lập, ý tưởng xây dựng đời sống mới cho nhân dân đã hình thành, khi đó dân số nông thôn chiếm tới 90%. Đến năm 2024, tỷ lệ này giảm xuống còn khoảng 62% do quá trình đô thị hóa. Tuy vậy, nông thôn cùng nông nghiệp và nông dân vẫn giữ vai trò chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trải qua nhiều bước thử nghiệm, đến năm 2010, Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) về xây dựng nông thôn mới (NTM) chính thức được triển khai trên phạm vi toàn quốc. Sau 15 năm, Chương trình đã tạo ra những chuyển biến toàn diện, sâu sắc ở khu vực nông thôn. Bước vào giai đoạn mới, NTM được kỳ vọng sẽ mở ra tầm vóc lớn hơn, đồng hành cùng kỷ nguyên phát triển của dân tộc.

1. DẤU ẤN NÔNG THÔN MỚI QUA CÁC CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ

Giai đoạn trước đổi mới: Hình thành tư tưởng về NTM

Cách đây gần 80 năm, trong tác phẩm “Đời sống mới” (1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Đời sống mới là làm thế nào cho đời sống của dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn; đời sống mới không phải là cái gì cao xa, khó khăn, mà chỉ là sửa lại những việc cần thiết trong đời sống hàng ngày, đó là cách ăn, cách ở, cách mặc, cách đi lại, cách làm việc; đời sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ, cái gì cũng làm mới”. Những câu chữ gần gũi ấy chính là tư tưởng khởi nguồn của NTM, bởi xây dựng NTM đơn giản là xây dựng đời sống mới: bằng những việc làm thiết thực, với cách nghĩ, cách làm mới, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, từ vật chất, tinh thần cho đến sức khỏe, và luôn ghi nhớ “không phải cái gì cũ cũng bỏ, cái gì cũng làm mới”.

Trong suốt những năm kháng chiến và trước thời kỳ đổi mới, nhiều phong trào thi đua đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng đời sống mới ở nông thôn. Ngay sau Cách mạng tháng Tám (1945) là ba nhiệm vụ cấp bách: “diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm”. Đến thập niên 1950, phong trào “người cày có ruộng” đã trao đất cho dân nghèo. Sang thập niên 1960–1970, hợp tác hóa nông nghiệp được đẩy mạnh với những ngọn cờ tiêu biểu như “gió Đại Phong” và “sóng Duyên Hải”, trong khi phụ nữ “ba đảm đang” là hậu phương vững chắc. Đặc biệt, Chỉ thị số 100-CT/TW (1981) đã

mở rộng khoán sản phẩm, thay thế chế độ công điểm, từ đó cải thiện rõ rệt hiệu quả sản xuất và đời sống nông dân. Nhờ đó, bức tranh nông thôn bắt đầu có những điểm sáng trước thềm đổi mới.

Giai đoạn 1986–2000: Nông nghiệp lãnh ấn tiên phong

Công cuộc đổi mới từ năm 1986 là một bước ngoặt lịch sử. Trong giai đoạn này, nông nghiệp trở thành lĩnh vực tiên phong, giúp đất nước thoát khỏi khủng hoảng. Nghị quyết số 10-NQ/TW (1988), thường gọi là “Khoán 10”, đã trao quyền tự chủ cho kinh tế hộ, xóa bỏ mô hình tập thể hóa và giải phóng sức lao động. Chỉ một năm sau, Việt Nam từ chỗ thiếu đói triển miên đã xuất khẩu được 1,4 triệu tấn gạo. Từ đó, nông nghiệp liên tục tăng trưởng và trở thành trụ đỡ của nền kinh tế. Khoán 10 cũng đặt nền móng cho xây dựng NTM xã hội chủ nghĩa, với các định hướng lớn: quy hoạch đồng bộ, cải thiện hạ tầng, phát triển sản xuất, xây dựng nếp sống mới, xóa bỏ hủ tục, tệ nạn xã hội và thúc đẩy dân chủ hóa.

Trong thập niên 1990, hàng loạt chương trình và dự án trọng điểm đã ra đời như Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi (Chương trình 135), Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, Chương trình xóa đói giảm nghèo và việc làm, Dự án cơ sở hạ tầng nông thôn, Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng... Các chương trình, dự án này đã góp phần củng cố an ninh lương thực, cải thiện đời sống nông dân, thúc đẩy giảm nghèo, mở rộng hạ tầng và tạo động lực phát triển toàn diện nông thôn. Sau một thập kỷ thực hiện Khoán 10, Nghị quyết số 06-NQ/TW (1998) của Ban Bí thư nêu rõ quan điểm: “gắn phát triển nông nghiệp với xây dựng NTM, đưa nông nghiệp và kinh tế nông thôn lên sản xuất lớn là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng cả trước mắt và lâu dài”.

Giai đoạn 2001–2011: Thử điểm NTM và một Nghị quyết lịch sử

Những năm 2000 là thời kỳ các vấn đề về phát triển nông thôn được quan tâm và tìm cách giải quyết một cách tổng thể. Mở đầu là Chương trình xây dựng mô hình phát triển nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hợp tác hóa, dân chủ hóa, do Ban Kinh tế Trung ương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khởi xướng, thử nghiệm tại 183 xã thuộc 61 tỉnh, thành trong giai đoạn 2001–2005. Tiếp đó, nhằm tìm giải pháp phát huy nội lực và vai trò tham gia của cộng đồng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức thí điểm xây dựng mô



Mô hình nuôi cá lồng trên hồ Thác Bà, xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai. Ảnh: Cổng TTĐT Lào Cai

hình NTM cấp thôn, bản tại 15 thôn thuộc 14 tỉnh, thành trong giai đoạn 2006-2008.

Năm 2008, sau 20 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW và 10 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, Ban Chấp hành Trung ương khóa X đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đây là một nghị quyết lịch sử, bởi lần đầu tiên Trung ương ban hành một nghị quyết chuyên đề về “Tam Nông”, nhìn nhận toàn diện thành tựu, hạn chế và hoạch định tầm nhìn chiến lược. Nghị quyết cũng phác thảo mô hình NTM mong đợi: có hạ tầng kinh tế – xã hội hiện đại, cơ cấu kinh tế và tổ chức sản xuất hợp lý, gắn với công nghiệp – dịch vụ – đô thị; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa; dân trí nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị cơ sở được tăng cường.

Để cụ thể hóa mục tiêu NTM bằng những chỉ số đánh giá, năm 2009, Bộ tiêu chí quốc gia về NTM được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009, áp dụng tại cấp xã với 19 tiêu chí bao quát trên các lĩnh vực của phát triển nông thôn. Trên cơ sở đó, một chương trình thí điểm NTM thứ ba được tiến hành, lần này do Ban Bí thư trực tiếp chỉ đạo, áp dụng tại 11 xã điểm trong giai đoạn 2009-2011, nhằm kiểm chứng tính phù hợp của các tiêu chí, giải pháp và tạo nền tảng cho việc nhân rộng.

Có thể khẳng định, Nghị quyết số 26-NQ/TW cùng với việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về NTM đã tạo nên bước chuyển chiến lược, đưa quá trình xây dựng NTM từ phạm vi thí điểm trở thành một Chương trình MTQG có quy mô toàn diện, mở ra giai đoạn phát triển mới cho nông nghiệp, nông dân và nông thôn Việt Nam.

Giai đoạn 2010-2025: NTM như một cuộc đổi mới lần thứ hai

Năm 2010, khi cơ sở chính trị, căn cứ pháp lý cùng các luận cứ lý luận và thực tiễn đã hội tụ đủ điều kiện cần thiết, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định khởi động Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020 (Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010). Sau 5 năm thực hiện, trước yêu cầu mới từ thực tiễn, Chương trình được điều chỉnh, nâng cấp trong giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016). Bước sang giai đoạn 2021-2025, Chương trình tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện hơn (Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022) và đạt được nhiều kết quả ấn tượng, đánh dấu sự thành công của chặng đường 15 năm xây dựng NTM (2010-2025).

Việc chính thức đưa xây dựng NTM trở thành một chương trình MTQG triển khai trên phạm vi toàn quốc có thể xem như một cuộc “đổi mới lần thứ hai”. Nếu như đổi mới lần thứ nhất là đổi mới về thể chế quản lý



kinh tế nông nghiệp, thì đổi mới lần thứ hai là đổi mới tư duy phát triển nông thôn, với cách tiếp cận tổng thể, liên ngành, coi người dân là chủ thể, Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, và toàn xã hội cùng chung sức thực hiện. Kết quả sau 15 năm xây dựng NTM đã đem lại những thành tựu to lớn và toàn diện: hạ tầng nông thôn được cải thiện đồng bộ, đời sống vật chất và tinh thần của nông dân nâng lên rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, an ninh chính trị và trật tự xã hội được giữ vững, diện mạo nông thôn đổi thay căn bản. Quan trọng hơn, xây dựng NTM đã tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ về tư duy và nhận thức, khơi dậy tính chủ động, sáng tạo, đoàn kết trong cộng đồng dân cư và hệ thống chính trị cơ sở. Đây chính là tiền đề quan trọng cho giai đoạn mới trong bối cảnh đất nước có sự thay đổi mạnh mẽ về hệ thống chính trị và đơn vị hành chính.

2. THÀNH TỰU NỔI BẬT CỦA 15 NĂM XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Theo Báo cáo tổng kết Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 (Bộ Nông nghiệp và Môi trường, 2025), dù chưa kết thúc năm 2025 nhưng nhiều mục tiêu cơ bản đã sớm hoàn thành. So với năm 2010, khi cả nước chưa có xã, huyện hay tỉnh đạt chuẩn NTM và 44,3% số xã chỉ đạt dưới 5 tiêu chí, thì đến hết tháng 6/2025 tình hình đã có sự thay đổi theo chiều hướng tích cực. Cả nước có 79,3% số xã, 51% số huyện và 13 tỉnh, thành phố được công nhận đạt chuẩn hoặc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Không còn xã nào dưới 5 tiêu chí, chỉ còn 376 xã (4,9%) dưới 10 tiêu chí, trong khi bình quân đạt tới 17,5 tiêu chí/xã. Đây là mốc son quan trọng, đánh dấu thành công của 15 năm xây dựng NTM (Bảng 1).

Nhìn lại chặng đường 15 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, mặc dù còn những vấn đề hạn chế, nhưng có thể khẳng định đây là một chủ trương lớn, đúng đắn, nhất quán và hợp lòng dân, thể hiện tầm nhìn Chiến lược xuyên suốt của Đảng và Nhà nước. Những thành tựu nổi bật có thể khái quát như sau:

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách và bộ máy tổ chức. Chương trình đã hình thành được hệ thống chỉ đạo, điều hành, quản lý đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở; đồng thời hoàn thiện khung cơ chế, chính sách rõ ràng, tạo nền tảng pháp lý vững chắc, kịp thời tiếp thu và tháo gỡ nhiều điểm nghẽn trong tổ chức thực hiện.

Thứ hai, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng NTM” đã tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, đưa NTM trở thành nhiệm vụ chính trị chung, với sự tham gia của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, doanh nghiệp và đặc biệt là sự hưởng ứng của người dân.

Thứ ba, tạo sự chuyển biến về nhận thức và tư duy phát triển. Chương trình đã thay đổi căn bản từ tư duy, nhận thức đến hành động của đội ngũ cán bộ các cấp và của người dân nông thôn. Tinh thần “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng” được phát huy, tư duy sản xuất chuyển dịch dần sang tư duy kinh tế.

Thứ tư, nâng cao chất lượng, mở rộng phạm vi xây dựng NTM. Không chỉ gia tăng số lượng xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn NTM, chất lượng thực hiện tiêu chí cũng ngày càng đi vào chiều sâu. Xuất hiện nhiều mô hình NTM nâng cao, kiểu mẫu, thông minh, gắn với bản sắc văn hóa, đặc thù sản xuất và sinh hoạt vùng miền.

Thứ năm, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn. Chương trình đã gắn kết chặt chẽ với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và thúc đẩy phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn. Nhiều mô hình mới, đa giá trị, ứng dụng công nghệ cao được hình thành gắn với phát triển sản phẩm OCOP, du lịch nông thôn, BVMT...

Thứ sáu, hoàn thiện và đồng bộ hệ thống hạ tầng thiết yếu. Kết cấu hạ tầng nông thôn được đầu tư mạnh mẽ, từ giao thông, thủy lợi, điện, trường học, trạm y tế đến các thiết chế văn hóa, hệ thống thông tin và truyền thông. Hạ tầng đồng bộ không chỉ cải thiện đời sống mà còn thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và đô thị, thúc đẩy kết nối và hội nhập.

Bảng 1. Kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng NTM

TT	Nội dung	Mục tiêu đến năm 2025	Kết quả đến hết tháng 6/2025	So với mục tiêu đến hết năm 2025
1	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM	80%	79,3%	Cơ bản đạt
2	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM nâng cao	40%	42,2%	Vượt mục tiêu
3	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	10%	12,2%	Vượt mục tiêu
4	Tỷ lệ huyện đạt chuẩn NTM	50%	51%	Vượt mục tiêu
5	Tỷ lệ huyện đạt chuẩn NTM nâng cao	20%	20%	Đạt mục tiêu
6	Số tỉnh, thành hoàn thành nhiệm vụ NTM	15	13	Đạt 86,7%
7	Mức tăng thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn so với năm 2020	1,5 lần	Ước 2025 tăng 1,4 lần	Đạt 93,3%

Nguồn: Bộ Nông nghiệp và Môi trường (2025)



Thứ bảy, nâng cao chất lượng sống của người dân. Nhiều vùng quê trở thành những nơi đáng sống, với cảnh quan khang trang, môi trường được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nâng cao rõ rệt. Tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, an sinh xã hội được bảo đảm, an ninh chính trị và trật tự xã hội được giữ vững.

Thứ tám, tăng cường tính liên kết, phối hợp và lồng ghép chính sách. Chương trình đã gắn kết hiệu quả với các Chương trình MTQG khác và chính sách phát triển vùng khó khăn, dân tộc thiểu số, miền núi, ven biển... qua đó góp phần giảm nghèo bền vững, bảo đảm công bằng xã hội và phát triển bao trùm.

Thứ chín, quốc tế công nhận và là kinh nghiệm tham khảo của các nước. Chương trình MTQG xây dựng NTM không chỉ khẳng định vai trò chiến lược trong nước mà còn được các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển đánh giá cao như một mô hình thành công, góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế.

Có thể thấy rõ, thành công của Chương trình MTQG xây dựng NTM trong 15 năm qua bắt nguồn từ sự kết hợp đồng bộ của nhiều yếu tố bao gồm: (i) cách tiếp cận toàn diện và đa chiều, không chỉ tập trung vào hạ tầng hay kinh tế mà còn bao quát cả văn hóa, xã hội, môi trường, an ninh – quốc phòng, trong đó nội dung chương trình liên tục được bổ sung, hoàn thiện qua từng giai đoạn; (ii) sự lãnh đạo thống nhất và quyết tâm chính trị cao đã biến NTM thành nhiệm vụ chung của cả hệ thống với cơ chế chỉ đạo từ Trung ương đến cơ sở bảo đảm tính đồng bộ và hiệu quả; (iii) chương trình phát huy được vai trò chủ thể của người dân, trong đó cộng đồng không chỉ đóng góp nguồn lực mà còn trực tiếp tham gia quyết định và giám sát, nhờ đó tăng tính bền vững; (iv) cơ chế phân cấp, phân quyền linh hoạt theo đặc thù từng địa phương khuyến khích tính chủ động và sáng tạo; (v) Bộ tiêu chí quốc gia về NTM với chỉ tiêu định lượng rõ ràng, gắn với cơ chế giám sát và đánh giá, đã góp phần nâng cao chất lượng thực hiện; (vi) phong trào “Cả nước chung sức xây dựng NTM” tạo động lực thi đua, lan tỏa mạnh mẽ, huy động nguồn lực xã hội rộng khắp; (vii) tính liên tục và tầm nhìn dài hạn của Chương trình – được xác định là “có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc” – đã biến NTM thành một quá trình cải thiện không ngừng, với mục tiêu ngày càng cao hơn.

3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Bước sang giai đoạn 2026-2035, xây dựng NTM đứng trước nhiều thời cơ và thách thức mới. Việc tiếp nối thành quả của 15 năm qua cần đi đôi với đổi mới tư duy và cách tiếp cận, để bảo đảm chương trình không chỉ duy trì mà còn tạo ra đột phá trong bối cảnh mới.

Kế thừa, phát huy cách làm tốt và khắc phục những hạn chế cũ

Sau 15 năm triển khai, Chương trình MTQG xây dựng NTM đã tạo dựng nền tảng quan trọng cần được tiếp tục duy trì và nhân rộng. Bài học lớn nhất là coi người dân là chủ thể: công trình do dân chọn, dân bàn, dân làm và dân hưởng lợi thì chất lượng và tính bền vững luôn được bảo đảm. Nhiều phong trào thi đua rộng khắp đã chứng minh sức lan tỏa mạnh mẽ, như “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”, phong trào “5 không, 3 sạch”, “Tuổi trẻ chung tay xây dựng NTM và phát triển kinh tế nông thôn”, cùng các mô hình “khu dân cư kiểu mẫu”, “vườn mẫu”, OCOP... Cơ chế phân cấp, trao quyền cho cơ sở cũng phát huy hiệu quả, khơi dậy sự sáng tạo phù hợp đặc thù từng địa phương. Đồng thời, việc lồng ghép NTM với các chương trình khác như giảm nghèo bền vững, phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đã mang lại hiệu quả kép: vừa phát triển nông thôn toàn diện, vừa bảo đảm công bằng xã hội. Đặc biệt, cách tiếp cận từ cộng đồng thôn, bản ngày càng chứng minh hiệu quả. Sau sáp nhập xã, thôn và bản trở thành “mắt xích” quan trọng, là nơi kết nối trực tiếp chính quyền với người dân và cũng là hạt nhân của phong trào. Tại không gian quen thuộc này, chủ trương và chính sách được cụ thể hóa thành việc làm hàng ngày, đồng thời phát huy tri thức bản địa, gìn giữ văn hóa truyền thống và khơi dậy sức mạnh cộng đồng.

Song song với việc kế thừa những kết quả đã đạt được, Chương trình NTM giai đoạn mới cũng cần quán triệt và cụ thể hóa đầy đủ những mục tiêu, nhiệm vụ đã được đề ra trong Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cùng với Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đây chính là cơ sở chính trị và pháp lý quan trọng, giúp Chương trình NTM giai đoạn 2026-2035 có sự kế thừa, đồng bộ và nhất quán với đường lối, chiến lược phát triển chung của Đảng và Nhà nước, đồng thời tạo khung định hướng rõ ràng để triển khai các giải pháp cụ thể ở cấp cơ sở.

Bên cạnh thành tựu, quá trình triển khai vẫn bộc lộ nhiều hạn chế cần khắc phục. Khoảng cách phát triển giữa đồng bằng với miền núi, vùng sâu, vùng xa còn lớn, làm chậm quá trình thu hẹp bất bình đẳng. Ở một số địa phương, tư duy chạy theo thành tích vẫn tồn tại, coi trọng số lượng xã đạt chuẩn hơn chất lượng thực hiện tiêu chí, dẫn đến kết quả thiếu bền vững. Việc huy động nguồn lực xã hội hóa còn chưa đồng đều, đặc biệt ở các xã nghèo và vùng khó khăn. Công tác BVMT, xử lý rác thải, bảo đảm nước sạch nông thôn và thích ứng biến đổi khí hậu vẫn còn nhiều hạn chế, trong khi các thách thức mới về an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh mạng chưa được lồng ghép đầy đủ vào chương



Tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu của ấp Chùa Ông xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Hậu Giang (cũ)

trình. Ở nhiều nơi, công tác tổ chức thực hiện còn hình thức, cơ chế giám sát thiếu trọng tâm, và năng lực đội ngũ cán bộ cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu mới về quản trị, điều phối và chuyển đổi số. Ngoài ra, hệ thống văn bản trong giai đoạn 2021-2025 quá nhiều, phức tạp và dễ gây chồng chéo, khiến cán bộ cơ sở gặp khó khăn trong việc áp dụng.

Để khắc phục những hạn chế này, cần có các giải pháp mang tính hệ thống. Trước hết, cách tiếp cận cần được đổi mới theo hướng phân loại xã dựa trên mức độ phát triển, thay vì theo vùng miền như trước đây, để có lộ trình và chuẩn mực phù hợp với từng nhóm xã: khó khăn, trung bình, phát triển hoặc hiện đại. Việc phân bổ nguồn lực cũng cần thay đổi, ưu tiên cho các xã khó khăn nhưng phải gắn với năng lực thực hiện và kết quả đầu ra, tránh tình trạng phân bổ bình quân. Song song với đó, phân cấp phải đi đôi với trách nhiệm giải trình, minh bạch trong quản lý, đồng thời tăng cường cơ chế giám sát độc lập và mở rộng sự tham gia của người dân và doanh nghiệp. Các dịch vụ công như môi trường, rác thải, nước sạch, y tế, giáo dục cần được xã hội hóa mạnh mẽ hơn, vừa huy động nguồn lực ngoài ngân sách, vừa nâng cao chất lượng dịch vụ. Cùng với đó, cần chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ cơ sở mới, đặc biệt là thế hệ trẻ, có kỹ năng quản trị, năng lực điều phối, khả năng ứng dụng công nghệ số và am hiểu thực tiễn địa phương. Một điểm mấu chốt nữa là phải tinh

gọn hệ thống văn bản pháp quy, đảm bảo rõ ràng, nhất quán và dễ áp dụng, tránh gây quá tải cho cơ sở.

Đổi mới và thực hiện những đột phá lớn

Trong bối cảnh quốc tế và trong nước nhiều biến động, NTM giai đoạn 2026-2035 không thể chỉ tiếp nối giản đơn mà cần những đột phá chiến lược. Trước hết là đổi mới Bộ tiêu chí quốc gia về NTM - công cụ nền tảng để xây dựng mục tiêu, hoạch định chính sách, phân công trách nhiệm, xét công nhận địa phương đạt chuẩn. Bộ tiêu chí cần tiếp cận theo các nhóm xã dựa trên mức độ phát triển thay cho tiếp cận theo vùng, cần tinh gọn các tiêu chí kết hợp với bổ sung những nội dung mới mang tính thời đại như khoa học công nghệ, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực, kinh tế xanh, thích ứng biến đổi khí hậu..., đồng thời phải được lượng hóa tối đa để bảo đảm tính minh bạch, khả năng giám sát. Đây sẽ là thước đo quan trọng để định hướng phát triển nông thôn phù hợp với yêu cầu mới.

Cùng với đổi mới tiêu chí, mô hình quản trị nông thôn cũng cần được hiện đại hóa, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số để giám sát, quản lý và điều hành. Điều này càng cần thiết trong bối cảnh chính quyền địa phương được tổ chức lại theo mô hình hai cấp sau sáp nhập, khi tỉnh và xã phải đảm nhận trực tiếp nhiều nhiệm vụ mà trước đây do cấp huyện trung gian thực hiện. Quản trị số sẽ giúp bảo đảm minh bạch, nâng cao hiệu lực, giảm chồng chéo và phản ứng nhanh với yêu cầu mới từ cơ sở.



Nguồn lực cho chương trình cũng phải có sự đột phá. Thay vì phụ thuộc chủ yếu vào ngân sách và tín dụng như trước, cần mở rộng hợp tác công - tư, gắn kết doanh nghiệp với cộng đồng dân cư, huy động nguồn vốn quốc tế, nhất là các quỹ khí hậu và phát triển bền vững. Đồng thời, cần khuyến khích sự tham gia và đầu tư trực tiếp từ người dân, qua đó nâng cao trách nhiệm và quyền lợi cộng đồng.

Kinh tế nông thôn là một lĩnh vực cần đổi mới toàn diện. Trong giai đoạn tới, nông thôn phải trở thành không gian phát triển năng động, hình thành các cụm NTM thông minh, ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ và chuyển đổi số. Chương trình OCOP cần được nâng cấp mạnh mẽ, gắn với thương mại điện tử và thị trường quốc tế. Các mô hình kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, du lịch nông thôn xanh cần được thúc đẩy để vừa bảo tồn văn hóa - môi trường, vừa tạo sinh kế bền vững. Quan trọng hơn, kinh tế nông thôn phải được liên kết chặt chẽ với chuỗi giá trị toàn cầu, đóng vai trò ngày càng rõ trong nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Một trong những thách thức lớn nhất của nông thôn Việt Nam trong giai đoạn tới là tác động của quá trình đô thị hóa. Đô thị hóa làm thu hẹp đất nông nghiệp, kéo theo dịch chuyển lao động, thay đổi lối sống và có nguy cơ gia tăng khoảng cách, xung đột lợi ích giữa đô thị và nông thôn. Nếu định hướng tốt, đây sẽ là động lực phát triển nông thôn thông qua mở rộng dịch vụ logistics, chế biến, thương mại và du lịch cộng đồng. Vì vậy, chương trình NTM cần coi đô thị hóa là một động lực, đồng thời xây dựng các mô hình liên kết đô thị - nông thôn hài hòa, cân bằng, tổ chức lại không gian phát triển theo hệ sinh thái và chức năng liên vùng, trong đó có những thí điểm như “làng trong phố, phố trong làng”, “trung tâm vệ tinh” hay mô hình “nông thôn hòa hợp với đô thị”, tạo nên sự cộng sinh và phân vai linh hoạt, phù hợp với chức năng vùng.

Phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là giữ chân người trẻ, cũng là một khâu đột phá. Thanh niên nông thôn cần được trao cơ hội khởi nghiệp và việc làm tại chỗ trong các lĩnh vực như nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế số, OCOP, du lịch cộng đồng, nông nghiệp xanh và thông minh. Chỉ khi thế hệ trẻ gắn bó với quê hương, NTM có được sức sống bền vững.

Xây dựng NTM giai đoạn mới cần được định vị như một chiến lược hội nhập quốc tế. Đây không chỉ là một chương trình phát triển trong nước, mà còn là công cụ quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới, đồng thời khẳng định trách nhiệm của đất nước trong việc thực hiện các cam kết toàn cầu về phát triển bền vững. Một minh chứng điển hình là tại Diễn đàn cấp cao liên khu

vực, các nước đã thống nhất hợp tác xây dựng phiên bản quốc tế của OCOP với sáng kiến “Mỗi quốc gia một sản phẩm ưu tiên”, qua đó đưa mô hình từ phạm vi quốc gia trở thành sáng kiến toàn cầu■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư. 1981. Chỉ thị số 100-CT/TW ngày 13/1/1981 về cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp.
2. Bí thư. 1998. Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 10/11/1988 về một số vấn đề phát triển nông nghiệp, nông thôn.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X. 2008. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.
4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. 2022. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
5. Ban Kinh tế Trung ương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 2001. Đề cương số 185/KTTW-BNN ngày 7/5/2001 về việc hướng dẫn các địa phương thực hiện Chương trình xây dựng mô hình phát triển nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hợp tác hóa, dân chủ hóa.
6. Bộ Chính trị. 1988. Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 5/4/1988 về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp.
7. Bộ Nông nghiệp và Môi trường. 2025. Báo cáo tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.
8. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 2006. Quyết định số 2614/QĐ/BNN-HTX ngày 8/9/2006 phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng mô hình NTM cấp thôn, bản.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
10. Tân Sinh. 2020. Đời sống mới. Nhà xuất bản Trẻ.
11. Thủ tướng Chính phủ. 2009. Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về NTM.
12. Thủ tướng Chính phủ. 2010. Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020.
13. Thủ tướng Chính phủ. 2016. Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020.
14. Thủ tướng Chính phủ. 2022. Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/1/2022 phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
15. Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.